

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 31/2019/HS-ST

Ngày: 17-10- 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Tú Nam
2. Bà Trần Thị Ngọc Loan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Viện, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Trà tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Hiếu, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/2019/TLST-HS ngày 27 tháng 9 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Đặng C**; sinh ngày: 15 tháng 02 năm 1985 tại Thừa Thiên Huế; nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: thôn BT, xã BĐ, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Nguyễn Thị Lan, chưa xác định được cha; có vợ và có 03 người con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn Thị Th** (tên gọi khác: Xí); sinh ngày 12 tháng 6 năm 1964 tại Thừa Thiên Huế; nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: thôn 4, xã HT, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: Lớp 08/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Diên C và bà Lê Thị Th (đã chết); có chồng và có 04 người con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. Họ và tên: **Hồ Thị Ch**; sinh ngày: 19 tháng 09 năm 1981 tại tỉnh Nghệ An; nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: thôn 3, xã HT, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: Lớp 02/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thổ;

giới tính: Nữ; tôn giáo: không; con ông: Hồ Văn D và bà Nguyễn Thị L; có chồng và có 02 người con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

4. Họ và tên: **Cao Thị D**; sinh ngày 10 tháng 10 năm 1990 tại tỉnh Quảng Bình; nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: thôn 3, xã HT, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa: Lớp 8/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; con ông Cao Xuân H (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ch; có chồng và có 02 người con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

5. Họ và tên: **Nguyễn Hưng Th**; sinh ngày: 02 tháng 09 năm 1970 tại Thừa Thiên Huế; nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: thôn 3, xã HT, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: làm ruộng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: Lớp 03/12; con ông Nguyễn K(đã chết) và bà Trần Thị H (đã chết); có vợ và có 04 người con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

6. Họ và tên: **Nguyễn Hưng B**; sinh ngày: 25 tháng 05 năm 1999 tại Thừa Thiên Huế; nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay thôn 3, xã HT, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Hưng Th và bà Trần Thị Th; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

7. Họ và tên: **Lê Thị H**; sinh ngày: 13 tháng 02 năm 1987 tại Thừa Thiên Huế; nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: thôn 3, xã HT, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa: 09/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Katu; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; con ông Lê Minh Ph và bà Hồ Thị C (đã chết); có chồng và có 02 người con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

8. Họ và tên: **Huỳnh Thị Ph** (Tên gọi khác: Món); sinh ngày 15 tháng 5 năm 1991 Thừa Thiên Huế; nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: thôn 3, xã HT, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo; con ông Huỳnh Khắc Th (chết) và bà Trần Thị G; có chồng và có 03 con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

9. Họ và tên: **Trần Thị Th**; Sinh năm: 1974 tại Thừa Thiên Huế; nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: thôn 3, xã HT, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa: Lớp 5/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; con ông Trần H (đã chết) và bà Ngô Thị K; có chồng và có 04 người con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo:

1. Ông Hồ Ngọc Liêm, trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế bào chữa cho Cao Ngọc D; có mặt.

2. Ông Dương Tiến Dũng, trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế bào chữa cho Hồ Thị Ch và Lê Thị H; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Trần Thị G; có mặt

2. Chị Nguyễn Thị Thúy Vi; có mặt

Đều trú tại: thôn 3, xã HT, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 02 tháng 6 năm 2019, Đặng C cùng với Hồ Thị Ch và Cao Thị D đến quán của bà Trần Thị G ở thôn 3, xã HT, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế ngồi uống nước. Ngồi một lúc thì cả ba rủ nhau vào phòng khách nhà bà Gái đánh bài ăn tiền bằng hình thức cào ba lá bài tứ lơ khơ tính điểm. Cách thức đánh bạc như sau: Người làm cái sẽ sử dụng 52 lá bài tứ lơ khơ chia đều cho mỗi người chơi 03 lá bài. Sau đó, các con bạc sẽ đặt cược từ 10.000 đồng đến 50.000 đồng rồi mở bài ra tính điểm và so điểm với người làm cái để xác định thắng thua. Nếu bài con bạc hơn điểm cái thì cái sẽ đưa tiền cho con bạc tương ứng với số tiền mà con bạc đã đặt cược. Nếu bài con bạc thua điểm người làm cái thì người làm cái sẽ thắng số tiền mà con bạc đã đặt cược.

C làm cái cho Ch và D đặt tiền để đánh. Sau đó, lần lượt Nguyễn Hưng Th, Nguyễn Hưng B, Nguyễn Thị Th, Lê Thị H, Huỳnh Thị Ph và Trần Thị Th đến cùng tham gia đánh bạc. Khi Thí đến thì Th thay C làm cái. Đến khoảng 11 giờ 45 phút cùng ngày khi Cường, Ch, D, Th, B, T, H, Ph và Th1 đang đánh bạc thì bị lực lượng Công an thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế bắt quả tang và thu giữ:

- Thu giữ tại chiếu bạc: 700.000 đồng, 01 bộ bài tứ lơ khơ có 52 lá bài và 01 chiếc chăn vải 170cm x 195cm.

- Thu giữ tại vị trí dưới tủ thờ, cạnh chiếu bạc: 550.000 đồng.

- Thu giữ của bị can Đặng C: 3.805.000 đồng, 01 điện thoại hiệu Samsung A6 màu đen và 01 xe mô tô BKS 75F1-303.65.

- Thu giữ của bị can Cao Thị D: 600.000 đồng, 01 điện thoại hiệu Samsung J2 màu vàng và 01 ippo A3s màu đỏ.

- Thu giữ của Hồ Thị Ch: 450.000 đồng

- Thu giữ của Nguyễn Hưng Th (Châu): 2.597.000 đồng, 01 điện thoại hiệu Nokia màu đen.

- Thu giữ của Nguyễn Hưng B: 640.000 đồng, 01 điện thoại hiệu Samsung J4 màu vàng.
- Thu giữ của Lê Thị H: 800.000 đồng
- Thu giữ của Nguyễn Thị Th: 01 điện thoại hiệu Samsung J7 màu vàng có ốp lưng.
- Thu giữ của Huỳnh Thị Ph: 8.600.000 đồng, 01 điện thoại hiệu oppo F5 màu đen.
- Thu giữ của Trần Thị Th: 01 điện thoại hiệu Masttel màu xanh và 01 xe mô tô BKS 75D1-035.61.
- Thu giữ của Đỗ Xuân Đ: 50.000 đồng, 01 điện thoại hiệu Iphone 6 màu hồng, 01 xe mô tô BKS 75K2-5535.
- Tiền thu giữ của Trần Thị Thúy Vi: 50.000 đồng, là số tiền các đối tượng lấy từ số tiền đánh bạc để trả tiền nước uống và bài.

Các bị cáo đã khai nhận sử dụng số tiền để đánh bạc cụ thể: Đặng C: 3.805.000 đồng, Cao Thị D: 600.000 đồng, Hồ Thị Ch: 450.000 đồng, Nguyễn Hưng Th: 2.597.000 đồng, Nguyễn Hưng B: 640.000 đồng, Lê Thị H: 800.000 đồng và Huỳnh Thị Ph: 100.000 đồng. Tổng cộng: 8.992.000 đồng.

Quá trình điều tra đã xác định xe mô tô BKS 75F1-303.65, xe mô tô BKS 75D1-035.61, xe mô tô BKS 75K2-5535, 09 điện thoại di động, số tiền 8.500.000 đồng của Huỳnh Thị Ph và 50.000 đồng của Đỗ Xuân Đ không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên đã trả lại cho các chủ sở hữu.

Tại bản cáo trạng số 27/CT-VKS ngày 27/9/2019 Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Trà đã truy tố các bị cáo Đặng C, Nguyễn Thị Th, Hồ Thị Ch, Cao Thị D, Nguyễn Hưng Th, Nguyễn Hưng B, Lê Thị H, Huỳnh Thị Ph và Trần Thị Th về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Trà đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo phạm tội “Đánh bạc”;

Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 65 cho các bị cáo: Đặng C, Nguyễn Thị Th, Hồ Thị Ch và Cao Thị D.

Đề nghị xử phạt: Các bị cáo Đặng C, Nguyễn Thị Th từ 08 đến 11 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 22 tháng. Các bị cáo Hồ Thị Ch và Cao Thị D từ 06 đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng.

Áp dụng hình phạt bổ sung: Phạt tiền từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ cho các bị cáo trên.

Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36, Điều 17 Bộ luật hình sự cho các bị cáo Nguyễn Hưng Th, Nguyễn Hưng B, Lê Thị H,

Huỳnh Thị Ph và Trần Thị Th. Áp dụng thêm điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo Huỳnh Thị Ph, khoản 2 Điều 51 bộ luật hình sự cho bị cáo Lê Thị H.

Đề nghị xử phạt: các bị cáo Nguyễn Hưng Th, Nguyễn Hưng B, Lê Thị H, Huỳnh Thị Ph và Trần Thị Th từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Áp dụng hình phạt bổ sung: Phạt tiền từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ cho các bị cáo trên.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, tuyên xử:

1. Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền: 9.742.000 đồng

2. Tịch thu, tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ có 52 lá bài và 01 chiếc chăn vải 170cm x 195cm.

Ý kiến của người bào chữa:

Ông Hồ Ngọc Liêm, bào chữa cho bị cáo Cao Thị D: Cơ bản thống nhất với ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát, nhưng đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 36 Bộ luật hình sự để xử phạt 06 tháng Cải tạo không giam giữ, miễn khấu trừ thu nhập và không áp dụng hình phạt bổ sung.

Ông Dương Tiến Dũng, bào chữa cho Hồ Thị Ch và Lê Thị H: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự. Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 bộ luật hình sự cho bị cáo Lê Thị H để xử phạt Hồ Thị Ch 09 tháng Cải tạo không giam giữ và xử phạt Lê Thị H 06 tháng Cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Chung và bị cáo Hồi.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Hương Trà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Trà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận: Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 02 tháng 6 năm 2019, tại phòng khách nhà bà Trần Thị G ở thôn 3, xã HT, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế Đặng C cùng với Hồ Thị Ch, Cao Thị D, Nguyễn Hưng Th, Nguyễn Hưng B, Nguyễn Thị Th, Lê Thị H, Huỳnh Thị Ph và Trần Thị Th đánh bài ăn tiền bằng hình thức cào ba lá bài tú lơ khơ tính điểm. Đến khoảng 11 giờ 45 phút thì bị lực lượng Công an thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế bắt quả tang.

Số tiền mà các con bạc sử dụng vào mục đích đánh bạc gồm: 8.992.000đ thu giữ trên người các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc, 700.000đ thu trên chiếu bạc và 50.000 đồng con bạc đã bỏ ra mua bài, nước, thuốc lá. Tổng cộng 9.742.000 đồng

[3] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận các bị cáo Đặng C, Nguyễn Thị Th, Hồ Thị Ch, Cao Thị D, Nguyễn Hưng Th, Nguyễn Hưng B, Lê Thị H, Huỳnh Thị Ph và Trần Thị Th đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh tại địa phương và còn là hệ lụy của các tệ nạn, tội phạm khác.

[5] Xét nhân thân của các bị cáo thấy rằng: Các bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Bị cáo Hồ Thị Ch và Lê Thị H là người dân tộc.

[6] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo thấy rằng: Các bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra và tại phiên tòa tất cả các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị can Huỳnh Thị Ph được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội là phụ nữ có thai” được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 luật hình sự. Bị cáo Lê Thị H có cha là người có công với cách mạng nên áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 luật hình sự.

[7] Xét tính chất, mức độ phạm tội và vai trò đồng phạm của từng bị cáo trong vụ án thấy rằng:

[8] Đây là vụ án đồng phạm nhưng mang tính giản đơn, không có sự bàn bạc, chuẩn bị từ trước và không có sự cấu kết, tổ chức.

[9] Trong vụ án này bị cáo Đặng C (cùng với Hồ Thị Ch, Cao Thị D) là người khởi xướng, đứng ra cầm cái và có số tiền sử dụng vào việc đánh bạc nhiều nhất nên phải chịu trách nhiệm hình sự cao nhất trong vụ án.

[10] Bị cáo Nguyễn Thị Th là người tham gia sau nhưng đứng ra cầm cái. Bị cáo Hồ Thị Ch, Cao Thị D là những người khởi xướng. Bị cáo Nguyễn Hưng Th có số tiền sử dụng vào việc đánh bạc chỉ ít hơn Cường nên các bị cáo này là đồng phạm, chịu trách nhiệm hình sự sau bị cáo Cường.

[11] Các bị cáo: Nguyễn Hưng B, Lê Thị H, Huỳnh Thị Ph và Trần Thị Th là những người trực tiếp tham gia đánh bạc nên cũng là đồng phạm, có vai trò như nhau và thấp nhất trong vụ án.

Hội đồng xét xử xét thấy:

[12] Đối với bị cáo Đặng C là người chịu trách nhiệm chính trong vụ án, cần phải xử phạt nghiêm, tuy nhiên bị cáo Cường có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, và có khả năng tự cải tạo nên không

cần thiết phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[13] Đối với các bị cáo còn lại đều là những người làm nông, nhất thời phạm tội, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên áp dụng hình phạt Cải tạo không giam giữ, quy định tại Điều 36 Bộ luật hình sự, cho bị cáo có cơ hội được tự rèn luyện, cải tạo bản thân. Các bị cáo này đều có thu nhập thấp, không ổn định, hầu hết đều làm ruộng hoặc làm thuê theo ngày, sinh sống ở vùng có kinh tế khó khăn nên miễn trừ thu nhập cho các bị cáo.

[14] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Cường và bị cáo Thí, là những bị cáo đã cầm cái khi tham gia đánh bạc, quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[15] Về vật chứng:

- 01 bộ bài tú lơ khơ có 52 lá bài và 01 chiếc chăn vải 170cm x 195cm là công cụ dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy;

- Toàn bộ số tiền 9.742.000 đồng mà các bị cáo dùng vào việc đánh bạc cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- Số tiền 550.000 đồng thu giữ tại vị trí dưới tủ thờ, cạnh chiếu bạc do không có ai nhận là chủ sở hữu nên sung quỹ Nhà nước.

- [16] Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đặng C. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Thị Th, Hồ Thị Ch, Cao Thị D, Nguyễn Hưng Th, Nguyễn Hưng B, Lê Thị H, Huỳnh Thị Ph và Trần Thị Th. Căn cứ thêm khoản 3 Điều 321 đối với bị cáo Nguyễn Thị Th, điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Huỳnh Thị Ph, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Thị H.

- Tuyên bố các bị cáo Đặng C, Nguyễn Thị Th, Hồ Thị Ch, Cao Thị D, Nguyễn Hưng Th, Nguyễn Hưng B, Lê Thị H, Huỳnh Thị Ph và Trần Thị Th phạm tội “đánh bạc”;

- Xử phạt bị cáo Đặng C 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đặng C cho Ủy ban nhân dân xã Bình Điền, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Phạt bổ sung: Phạt tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Th 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

Phạt bổ sung: Phạt tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Hồ Thị Ch 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt bị cáo Cao Thị D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hưng Th 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hưng B 01 (một) năm cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt bị cáo Lê Thị H 01 (một) năm cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Ph 01 (một) năm cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt bị cáo Trần Thị Th 01 (một) năm cải tạo không giam giữ..

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo: Nguyễn Thị Th, Hồ Thị Ch, Cao Thị D, Nguyễn Hưng Th, Nguyễn Hưng B, Lê Thị H, Huỳnh Thị Ph và Trần Thị Th.

Thời hạn cải tạo không giam giữ của các bị cáo: Nguyễn Thị Th, Hồ Thị Ch, Cao Thị D, Nguyễn Hưng Th, Nguyễn Hưng B, Lê Thị H, Huỳnh Thị Ph và Trần Thị Th tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao các bị cáo: Nguyễn Thị Th, Hồ Thị Ch, Cao Thị D, Nguyễn Hưng Th, Nguyễn Hưng B, Lê Thị H, Huỳnh Thị Ph và Trần Thị Th cho Ủy ban nhân dân xã HT, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo.

Trong thời hạn một tháng, kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật, bị cáo Đặng C và bị cáo Nguyễn Thị Th phải nộp đủ tiền phạt nói trên.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, tuyên xử:

+ Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền: 9.742.000 đồng (Chín triệu bảy trăm bốn mươi hai nghìn đồng).

+ Sung quỹ Nhà nước Số tiền 550.000 đồng thu giữ tại vị trí dưới tủ thờ, cạnh chiếu bực.

+ Tịch thu, tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ có 52 lá bài và 01 chiếc chăn vải 170cm x 195cm.

Tất cả vật chứng nêu trên có đặc điểm và đã chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/09/2019 và Ủy nhiệm chi ngày 02 tháng 10 năm 2019.

- Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016:

Buộc các bị cáo: Đặng C, Nguyễn Thị Th, Hồ Thị Ch, Cao Thị D, Nguyễn Hưng Th, Nguyễn Hưng B, Lê Thị H, Huỳnh Thị Ph và Trần Thị Th mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND thị xã Hương Trà;
- CA thị xã Hương Trà
- THA;
- Bị cáo;
- UBND xã Hồng Tiến
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Hữu Nam